

Bản án số: 226/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Hữu Tâm
- Bà Phạm Thị Hồng Lài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh P** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần T, sinh năm 1989 tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 103/4A Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trần Văn T1** (sinh năm 1968) và bà **Lê Thị Thúy P1** (sinh năm 1969); Vợ tên **Nguyễn Thị Phi Y** (sinh năm 1989, đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1951 (chết ngày 18/10/2022)

Đại diện của bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1976

- Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 18/10/2022, **Trần T** điều khiển xe ô tô biển số 62B-005.21 lưu thông trên **đường T**, theo hướng từ **quận B về tỉnh Long An**. Khi lưu thông đến trước địa chỉ: **C T, Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**, có 02 làn đường hỗn hợp cho các phương tiện lưu thông. **T** thấy làn đường bên trái có nhiều xe đang lưu thông phía trước nên điều khiển xe ô tô biển số 62B-005.21 lưu thông giữa hai làn đường, đề lên vạch kẻ đường không liên tục rồi tiếp tục đánh lái sang phải, không bật đèn tín hiệu xin chuyển làn, dẫn đến cửa lên xuống phía trước bên phải xe ô tô đụng vào đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 59U2-280.61 do ông **Nguyễn Văn B** điều khiển đang lưu thông cùng chiều, làm ông **B** ngã xuống đường, bị bánh xe bên ngoài, phía sau bên phải của xe ô tô biển số 62B-005.21 chèn vào mạng sườn bên phải dẫn đến chết do đa chấn thương. **Chị D** (cháu ngoại ông **B**) lưu thông phía trước cùng chiều, sau khi đưa ông **B** đi cấp cứu đã đến **Công an xã P** trình báo. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Lập hồ sơ vụ tai nạn giao thông, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** điều tra xử lý.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1898/TT.22 ngày 14/11/2022 của **Trung tâm pháp y Thành phố H** kết luận nguyên nhân chết của **Nguyễn Văn B** là: Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 6111/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về dấu vết, chiều hướng va chạm giữa các phương tiện:

“1. Dấu vết trượt xước mặt sơn màu xanh, bám chất màu đen phía trước bên phải xe ô tô biển số 62B-005 21 (mặt trước của lên xuống trước, cùng trước chắn bùn bánh trước, nắp hầm đựng đồ) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước mặt sơn màu đen, bám chất màu xanh đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 59U2-280.61 có chiều từ sau về trước.

2. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59U2-280.61 (đầu tay lái, cần và ốp gương chiếu hậu, sàn để chân trước, ốp lốc máy) có chiều từ trước về sau, phù hợp va chạm với mặt đường.

*3. Cửa lên xuống phía trước xe ô tô biển số 62B-005.21 và đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 59U2-280.61 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, vị trí này chiếu xuống mặt đường nằm trên làn trong phần bên phải đường **Trần Văn G** theo hướng từ **B đi Long An**.*

4. Xe ô tô biển số 62B-005. 21 và xe mô tô biển số 59U2-280.61 không có va chạm với phương tiện khác trước khi xảy ra tai nạn giao thông trên.

5. Không đủ cơ sở xác định xe ô tô biển số 62B-005.21 có va chạm với nạn nhân hay không.

6. Hiện trường không ghi nhận vết phanh và vết cày.

7. Xe ô tô biển số 62B-005.21 chuyển động trên **đường T** theo hướng từ **B đi Long An**, xe mô tô biển số 59U2-280.61 chuyển động phải cùng hướng với xe ô tô biển số 62B-005.21 ”.

Ngày 20/02/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 197/C09B giải thích Kết luận giám định số 6111/KL-KTHS như sau:

“- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 62B-005.21 chuyển động nhanh hơn - xe mô tô 59U2-280.61.

- Không đủ cơ sở xác định ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 62B-005.21 vượt qua xe mô tô biển số 59U2-280.61 hay xe mô tô biển số 59U2-280.61 vượt qua xe ô tô biển số 62B-005.21. ”

Kết luận giám định số 6138/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“ Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số: 62B-005.21 và xe mô tô biển số 59U2-280.61 khi tham gia tai nạn giao thông ”.

Văn bản số 05/2023.AD-XNDL ngày 04/02/2023 của **Công ty Cổ phần Đ** về việc trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xác định:

“- Xe 62B-005.21 được gắn thiết bị giám sát hành trình của **công ty CP Đ** từ ngày 17/12/2021 với thông tin số seri, hiện tại, 840853082 (Hiện thiết bị GSHT mất kết nối không hoạt động từ ngày 21/11/2022 đến nay).

- Dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trích xuất đính kèm gồm:

+ Tốc độ xe 62B-005.21 từ 17g30' ngày 18/10/2022 đến 18g30' ngày 18/10/2022. Tốc độ xe 62B-005.21 ghi nhận lúc 18g08' là 37km/h.

+ Chi tiết hành trình xe 62B-005.21 từ 17g30' ngày 18/10/2022 đến 18g30' ngày 18/10/2022 ”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Trần T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô khách, hiệu Transinco 1-5, màu trắng xanh, biển số 62B-005.21.

- 01 xe mô tô hiệu Hoda, loại Vison, màu xanh nâu đen, số khung: RLHJF5839KY519759, số máy: JF86E0219674, biển số 59U2-280.61.

- 01 giấy phép lái xe hạng E của **Trần T**.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 của ông **Nguyễn Văn B**.

Tại bản Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Trần T** về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần T** 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử lý vật chứng: giao trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên **Trần T**, tịch thu và tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên **Nguyễn Văn B**.

Bị cáo **Trần T** khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Trần T** khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 21 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cho thấy: Lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do **Trần T** điều khiển xe ô tô biển số 62B-005.21 lưu thông chuyển làn đường không đảm bảo an toàn, không bật tín hiệu khi chuyển làn đường, thiếu chú ý quan sát va chạm với ông **Nguyễn Văn B** tại trước địa chỉ: **C T, Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** và làm ông **B** tử vong, vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 13, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo **Trần T** đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được việc điều khiển xe xe ô tô không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông là nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo không tuân thủ các quy tắc trong luật giao thông đường bộ nên đã xâm hại

đến tính mạng của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo **T** phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do lỗi vô ý gây thiệt hại về tính mạng của người khác, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác và tình hình giao thông phức tạp như hiện nay nên cần phải được xử lý trước pháp luật.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, khắc phục hậu quả bồi thường cho đại diện bị hại, đại diện bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét cho bị cáo hưởng treo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] Xe ô tô khách, hiệu **T3**, màu trắng xanh, biển số 62B-005.21 do anh **Nguyễn Triệu B1** đứng tên giấy đăng ký xe. Anh **B1** cho biết đã bán xe ô tô cho **Trần T** nên anh **B1** không có ý kiến gì đối với xe ô tô biển số 62B- 005.21. **Trần T** trình bày, mua xe ô tô trên của anh **B1** để chở khách Hợp đồng đưa rước công nhân **Công ty P2**, tuyến **Mỹ Thạnh T2**-Vòng xoay **D**. Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã trả lại xe ô tô biển số 62B- 005.21 và 01 bảo hiểm tai nạn lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 62B-005.21, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62B-005.21, 01 giấy ủy quyền có hình dấu của **hợp tác xã V1** ngày 25/11/2021 cho **Trần T** nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] 01 xe mô tô hiệu Hoda, loại Vison, màu xanh nâu đen, số khung: RLHJF5839KY519759, số máy: JF86E0219674, biển số 59U2-280.61. Qua xác minh do chị **Nguyễn Thị G1** đứng tên giấy đăng ký xe. Qua làm việc, bà **G1** cho biết ông **B** nhờ chị đứng tên giấy đăng ký xe để mua xe trả góp, do ông **B** không đủ điều kiện mua xe trả góp nên không có yêu cầu gì đối với xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã trả lại xe mô tô biển số 59U2-280.61 cho bà **Nguyễn Thị Thu H** (con ruột ông **B**) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] 01 giấy phép lái xe hạng E của **Trần T**, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo.

[10] 01 giấy phép lái xe hạng A1 của **Nguyễn Văn B**, đây là giấy tờ cá

nhân, ông B đã chết nên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần T đã bồi thường cho đại diện gia đình ông B số tiền là 110.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân B đã làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo Trần T 01 giấy phép lái xe hạng E số 790156195379 mang tên Trần T do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/02/2021.

Tịch thu và tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790951278536 mang tên Nguyễn Văn B do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 23/12/2021.

(Vật chứng nêu trên kèm theo hồ sơ vụ án)

Về dân sự : Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (2)
- CA huyện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (2)
- PV 06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh